

Số: 103 /QĐ-TĐHHT

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành quy định xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Hà Tĩnh**

Căn cứ Quyết định số 318/2007/QĐ-TTg ngày 19/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Hà Tĩnh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ kết luận của thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Hà Tĩnh tại cuộc họp ngày 12 tháng 01 năm 2023;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành quy định xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Hà Tĩnh (có phụ lục kèm theo).

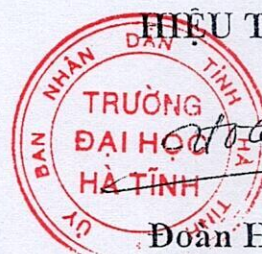
**Điều 2.** Căn cứ quy định đã được ban hành tại Quyết định này, Phòng Đào tạo, các Khoa, Bộ môn trực thuộc và các đơn vị liên quan có nhiệm vụ xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Phòng Đào tạo, các Khoa, Bộ môn trực thuộc và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, ĐT.



Đoàn Hoài Sơn



**QUY ĐỊNH**  
**Về việc xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá chương trình**  
**đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Hà Tĩnh**  
(Kèm theo Quyết định số 103/QĐ-TĐHHT ngày 17 tháng năm 2023 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh)

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về việc xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Hà Tĩnh (sau đây có thể được gọi tắt là Nhà trường hoặc Trường).

2. Quy định này áp dụng đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên của Nhà trường và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan tham gia công tác xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của Nhà trường (không bao gồm các chương trình liên kết với nước ngoài theo quy định về hợp tác, đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục).

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chương trình đào tạo là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với các học phần, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. Chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đại học là những yêu cầu chung, tối thiểu đối với tất cả chương trình đào tạo của các ngành (các nhóm ngành, lĩnh vực) ở trình độ đại học; bao gồm yêu cầu về mục tiêu, chuẩn đầu ra, chuẩn đầu vào, khối lượng học tập tối thiểu, cấu trúc và nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập, các điều kiện thực hiện chương trình để bảo đảm chất lượng đào tạo.

3. Chuẩn chương trình đào tạo của một ngành (hoặc của một nhóm ngành, một lĩnh vực) ở trình độ đại học là những yêu cầu chung, tối thiểu đối với tất cả chương trình đào tạo của ngành đó (hoặc nhóm ngành, lĩnh vực đó), phù hợp với

chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đại học.

4. Chuẩn đầu ra là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp.

5. Chuẩn đầu vào (hay yêu cầu đầu vào) của một chương trình đào tạo là những yêu cầu tối thiểu về trình độ, năng lực, kinh nghiệm mà người học cần có để theo học chương trình đào tạo.

6. Chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7 là chương trình đào tạo của một số ngành chuyên sâu đặc thù theo quy định của Chính phủ với yêu cầu người tốt nghiệp đạt trình độ tương ứng bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

7. Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu có mục tiêu và nội dung theo hướng chuyên sâu về nguyên lý, lý thuyết cơ bản trong các lĩnh vực khoa học, phát triển các công nghệ nguồn làm nền tảng để phát triển các lĩnh vực khoa học ứng dụng và công nghệ.

8. Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng có mục tiêu và nội dung theo hướng phát triển kết quả nghiên cứu cơ bản, ứng dụng các công nghệ nguồn thành các giải pháp công nghệ, quy trình quản lý, thiết kế các công cụ hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu đa dạng của con người.

9. Chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp có mục tiêu và nội dung theo hướng trang bị những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu, phát triển năng lực làm việc gắn với một nhóm chức danh nghề nghiệp cụ thể.

10. Lĩnh vực đào tạo là tập hợp một số nhóm ngành đào tạo có những đặc điểm chung về chuyên môn hoặc nghề nghiệp, tương ứng với Danh mục giáo dục, đào tạo cấp II thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

11. Nhóm ngành đào tạo là tập hợp một số ngành đào tạo có những đặc điểm chung về chuyên môn, tương ứng với Danh mục giáo dục, đào tạo cấp III thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

12. Học phần là một tập hợp hoạt động giảng dạy và học tập được thiết kế nhằm thực hiện một số mục tiêu học tập cụ thể, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng thuộc một phạm vi chuyên môn hẹp trong chương trình đào tạo. Một học phần thông thường được tổ chức giảng dạy, học tập trong một học kỳ.

13. Thành phần của một chương trình đào tạo là một nhóm học phần và các hoạt động học tập, nghiên cứu khác có đặc điểm chung về chuyên môn; có vai trò rõ nét trong thực hiện một nhóm mục tiêu và yêu cầu đầu ra của chương trình đào tạo. Các thành phần được sử dụng để thiết kế cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo, như giáo dục đại cương, khoa học cơ bản, cơ sở và cốt lõi ngành, thực tập và trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và các thành phần khác.

## Chương II XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### Điều 3. Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo

1. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định, gồm tối thiểu 05 thành viên. Trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo là giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc tiến sĩ; đại diện tiêu biểu cho giảng viên am hiểu về ngành đào tạo, có trực tiếp tham gia giảng dạy hoặc quản lý đào tạo của Nhà trường, có năng lực xây dựng và phát triển chương trình đào tạo;

b) Tối thiểu 01 ủy viên đại diện của phòng Đào tạo, có năng lực xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, có học vị từ thạc sĩ (hoặc tương đương) trở lên;

c) Tối thiểu 01 ủy viên đại diện chuyên gia phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, có học vị từ thạc sĩ (hoặc tương đương) trở lên;

d) Tối thiểu 01 ủy viên đại diện nhà tuyển dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan có am hiểu về yêu cầu năng lực nghề nghiệp và các vị trí việc làm trong lĩnh vực của ngành đào tạo;

đ) Thư ký Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo là ủy viên đại diện tiêu biểu cho giảng viên am hiểu về ngành đào tạo, có trực tiếp tham gia giảng dạy, có năng lực xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, có học vị từ thạc sĩ (hoặc tương đương) trở lên.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo

a) Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo tham gia xây dựng chương trình đào tạo theo quy trình hiện hành của Nhà trường; đáp ứng theo các quy định tại khoản 3 Điều này; chịu trách nhiệm chính về chất lượng chương trình đào tạo;

b) Chủ tịch Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo có quyền đề xuất với Hiệu trưởng Nhà trường thay thế hoặc bổ sung thành viên tham gia xây dựng chương trình đào tạo khi thấy cần thiết; có trách nhiệm tiếp thu, sửa chữa nội dung chương trình đào tạo theo ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo;

c) Các ủy viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo chịu sự chỉ đạo về mặt chuyên môn của chủ tịch trong quá trình tham gia xây dựng và sửa chữa nội

dung chương trình đào tạo theo ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; có nghĩa vụ tuân thủ các phân công công việc của chủ tịch; đảm bảo trung thực và làm việc khoa học đối với phần được phân công thực hiện; có quyền góp ý về cấu trúc, nội dung của các phần không được phân công thực hiện trong chương trình đào tạo nhưng phải tuân thủ quyết định của chủ tịch; có trách nhiệm đảm bảo thực hiện đúng tiến độ thời gian; thực hiện biểu quyết theo đa số;

d) Được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo quy định của Nhà trường đối với việc xây dựng chương trình đào tạo.

### 3. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo trình độ đại học

a) Đáp ứng các yêu cầu theo chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đại học theo quy định tại Chương II của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, khối ngành (nếu có) và Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

b) Đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu chí của chương trình đào tạo theo quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học (liên quan đến chương trình đào tạo), kiểm định chất lượng chương trình đào tạo;

c) Đáp ứng các yêu cầu khác về tiêu chuẩn, tiêu chí của chương trình đào tạo theo quy định của Nhà trường (nếu có);

d) Thể hiện rõ khả năng góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực theo kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, quốc gia và nhu cầu của thị trường lao động;

đ) Phản ánh yêu cầu của các bên liên quan, trong đó có đại diện giảng viên tại các Khoa đào tạo, đại diện các đơn vị sử dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn, người đã tốt nghiệp chương trình đào tạo đang làm việc đúng chuyên môn;

e) Được tham khảo, đối sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các cơ sở đào tạo có uy tín ở trong nước và nước ngoài;

g) Được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; phải tích hợp giảng dạy kỹ năng với kiến thức; phải có ma trận các học phần với chuẩn đầu ra, bảo đảm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phân bổ và truyền tải đầy đủ thành chuẩn đầu ra của các học phần;

h) Các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá phải được lập kế hoạch và

thiết kế dựa vào chuẩn đầu ra của học phần, bảo đảm cung cấp những hoạt động giảng dạy thúc đẩy việc học tập đáp ứng chuẩn đầu ra;

i) Có quy định, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo, bảo đảm chất lượng đào tạo;

k) Được Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Nhà trường có ý kiến thông qua trước khi ban hành.

#### **Điều 4. Thẩm định và ban hành chương trình đào tạo**

1. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo do Hiệu trưởng Nhà trường ra quyết định thành lập. Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo: giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành (hoặc ngành gần đối với chương trình đào tạo thuộc ngành mới), các chuyên gia am hiểu về ngành đào tạo, có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học. Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo không là thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo tham gia thẩm định. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo có số thành viên là số lẻ (tối thiểu 05 thành viên), gồm: chủ tịch, thư ký, tối thiểu 02 ủy viên phản biện thuộc hai cơ sở đào tạo khác nhau và các ủy viên khác (trong đó có tối thiểu 01 ủy viên là người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan).

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

a) Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

- Chủ tịch Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định chương trình đào tạo theo quy trình hiện hành của Nhà trường. Các ủy viên của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo có nghĩa vụ tuân thủ các phân công công việc của Chủ tịch Hội đồng; đảm bảo trung thực và làm việc khoa học; có trách nhiệm thực hiện đúng tiến độ thời gian.

- Thẩm định và đánh giá cụ thể các mức đạt được theo các yêu cầu được quy định tại khoản 3 Điều này.

- Thẩm định thực tế các điều kiện đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo.

- Trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hiệu trưởng Nhà trường kết quả thẩm định chương trình đào tạo bằng văn bản đúng tiến độ thời gian. Chủ tịch Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và mỗi ủy viên của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo chịu trách nhiệm với Nhà trường và trước pháp luật về kết quả thẩm định chương trình đào tạo.

b) Quyền hạn của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

- Chủ tịch Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo có quyền đề xuất với Hiệu trưởng Nhà trường thay thế hoặc bổ sung thành viên tham gia thẩm định chương trình đào tạo khi cần thiết.

- Các ủy viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo có quyền đóng góp ý kiến trong quá trình thảo luận tập thể nhưng phải tuân thủ nguyên tắc làm việc được quy định tại khoản 3 Điều này và quyết định của Chủ tịch Hội đồng.

- Được quyền yêu cầu Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện chương trình đào tạo theo thời hạn của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo.

- Đề xuất với Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt hoặc không phê duyệt chương trình đào tạo và các đề xuất khác có liên quan.

- Được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo quy định của Nhà trường đối với việc thẩm định chương trình đào tạo.

3. Yêu cầu trong thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học

a) Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo làm việc theo nguyên tắc thảo luận tập thể, bỏ phiếu kín. Phiếu trắng được coi là phiếu không hợp lệ. Chương trình đào tạo được coi là đạt yêu cầu khi có tối thiểu 80% ủy viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo bỏ phiếu thông qua;

b) Thẩm định và đánh giá cụ thể các mức đạt được theo các yêu cầu được quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy định này; các quy định liên quan khác về chương trình đào tạo; yêu cầu của ngành đào tạo và mục tiêu, chuẩn đầu ra đã xác định; quy chế đào tạo trình độ đại học cùng các yêu cầu khác của Nhà trường (nếu có);

c) Kết luận rõ một trong các nội dung sau: Hội đồng thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng thông qua chương trình đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng không thông qua chương trình đào tạo và nêu lý do không thông qua (*Phụ lục 01, 02*)

4. Sau khi có kết luận thông qua của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, trên cơ sở ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Nhà trường, Hiệu trưởng ký quyết định ban hành và áp dụng chương trình đào tạo.



## **Điều 5. Đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo**

1. Chương trình đào tạo phải thường xuyên được rà soát, đánh giá, cập nhật; kết quả rà soát, đánh giá phải được áp dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Đánh giá chương trình đào tạo phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Việc đánh giá phải đáp ứng các yêu cầu theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đại học theo quy định tại Chương II của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, khối ngành (nếu có);

b) Việc đánh giá phải dựa trên kết quả đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đối với mỗi khóa học và phản hồi của các bên liên quan (giới sử dụng lao động, người học, giảng viên, tổ chức nghề nghiệp,...). Mỗi chuẩn đầu ra phải được đánh giá tối thiểu hai lần trong chu kỳ đánh giá chương trình đào tạo;

c) Việc đánh giá phải làm rõ tính hiệu quả của chương trình đào tạo đang thực hiện (đáp ứng so với chuẩn đầu ra và mục tiêu đã xác định; sự thống nhất và gắn kết giữa nội dung chương trình, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy);

d) Việc đánh giá phải đưa ra đề xuất cải tiến chất lượng chương trình đào tạo và dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật chương trình đào tạo; kết quả đánh giá, cải tiến phải được công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

3. Chu kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo tối đa là 05 năm. Quy trình đánh giá tổng thể tương tự với quy trình xây dựng mới chương trình đào tạo. Hiệu trưởng Nhà trường công bố chương trình đào tạo dưới dạng chương trình đào tạo mới hoặc chương trình đào tạo sửa đổi, bổ sung sau khi được đánh giá và cập nhật.

4. Việc đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trước khi khóa đầu tiên tốt nghiệp theo quy định về mở ngành đào tạo tại khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều này.

## **Điều 6. Quy trình xây dựng chương trình đào tạo**

Sau khi Nhà trường ban hành kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo theo từng ngành và lập dự toán kinh phí theo quy định hiện hành, Hiệu trưởng

ký quyết định thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo.

Quy trình xây dựng chương trình đào tạo bao gồm 08 bước:

**Bước 1:** Khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan chính yếu (nhà trường, nhà khoa học chuyên môn, giảng viên; đại diện nhà tuyển dụng lao động, hiệp hội nghề nghiệp; người đã tốt nghiệp, sinh viên năm cuối) về thực trạng và nhu cầu đào tạo nhân lực đối với ngành đào tạo, về mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, kết hợp với yêu cầu về chuẩn chương trình đào tạo.

**Bước 2:** Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chính của Nhà trường, chuẩn chương trình đào tạo và Khung trình độ quốc gia Việt Nam; đáp ứng nhu cầu nhân lực đối với ngành đào tạo.

**Bước 3:** Xây dựng cấu trúc chương trình đào tạo (các khối kiến thức, các học phần và số tín chỉ, trình tự logic các học phần, kế hoạch giảng dạy) đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo, Khung trình độ quốc gia Việt Nam và bảo đảm mục tiêu, chuẩn đầu ra đã xác định.

**Bước 4:** Đối chiếu, so sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành, của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước và nước ngoài và chuẩn chương trình đào tạo theo từng ngành, nhóm ngành cụ thể để hoàn thiện chương trình đào tạo.

**Bước 5:** Xây dựng đề cương chi tiết học phần dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phân nhiệm cho học phần; ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định thực hiện chương trình đào tạo, bảo đảm chất lượng đào tạo đối với từng khóa học. Hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá được thiết kế trong chương trình đào tạo phải đảm bảo tương thích để đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

**Bước 6:** Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài Nhà trường, các nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động liên quan và người đã tốt nghiệp (nếu có) về chương trình đào tạo.

**Bước 7:** Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan và trình Hội đồng khoa học và đào tạo xem xét tiến hành các thủ tục thẩm định và áp dụng.

**Bước 8:** Đánh giá và cập nhật thường xuyên nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy dựa trên các tiến bộ mới của lĩnh vực, ngành đào tạo và yêu cầu của việc sử dụng lao động.

## **Điều 7. Quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo**

Sau khi Nhà trường ban hành kế hoạch rà soát, cải tiến chương trình đào tạo và lập dự toán kinh phí theo quy định hiện hành, Hiệu trưởng ký quyết định thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo hoặc các Tiểu ban rà soát, cải tiến chương trình đào tạo.

Quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo gồm 05 bước:

### **Bước 1: Thu nhập thông tin từ các bên liên quan**

- Xác định các thông tin đã có và phương pháp thu thập thông tin bổ sung (nếu cần) từ các bên liên quan;

- Các bên liên quan bao gồm: đại diện giảng viên; đại diện nhà tuyển dụng lao động và hiệp hội nghề nghiệp; các chuyên gia; người học, người đã tốt nghiệp;

- Phương pháp thu thập thông tin có thể bao gồm nhưng không giới hạn trong các phương pháp sau: hội thảo, phiếu khảo sát, họp chuyên môn, phỏng vấn... Hình thức thu thập thông tin có thể bao gồm phỏng vấn trực tiếp, gửi văn bản trực tiếp hoặc online, gửi email, google form...;

- Các thông tin đã có là các khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan đã thực hiện và phân tích trong quá trình thực hiện chương trình đào tạo (theo học kỳ hoặc hàng năm...);

- Các thông tin cần thu thập bổ sung.

### **Bước 2: Đánh giá chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo đang thực hiện**

- Xử lý, phân tích thông tin thu thập ở Bước 1;

- Lập báo cáo đánh giá về hiệu quả của chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo đang thực hiện;

- Đối sánh với chương trình đào tạo cùng ngành trong và ngoài nước;

- Tổng hợp minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải cải tiến, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo cũng như dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật này.

### **Bước 3: Dự thảo những nội dung cần cải tiến, cập nhật**

- Cập nhật chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (nếu có thay đổi).

- Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo (hoặc Tiểu ban rà soát, cải tiến chương trình đào tạo) lập dự thảo những nội dung cần sửa đổi, cập nhật;

- Cập nhật chuẩn đầu ra theo học phần (nếu có thay đổi) và điều chỉnh đề cương chi tiết học phần và đề cương môn học theo các nội dung cần sửa đổi nêu trên;

- Lấy ý kiến các bên liên quan về bản dự thảo chương trình đào tạo, đề cương học phần, hoàn thiện chương trình đào tạo.

**Bước 4:** Đánh giá chương trình đào tạo cấp trường. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường đánh giá, thông qua chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo. Trong trường hợp cần thiết, có thể lấy ý kiến chuyên gia độc lập hoặc thành lập Hội đồng thẩm định trước khi thông qua chương trình đào tạo cấp trường.

**Bước 5.** Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo cập nhật. Sau khi thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, Hiệu trưởng ký quyết định ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Công tác lưu trữ**

Phòng Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Nhà trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm lưu trữ, bảo quản an toàn các tài liệu có liên quan tới công tác xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo theo các quy định hiện hành của pháp luật và của Nhà trường.

#### **Điều 9. Chế độ báo cáo và công khai thông tin về chương trình đào tạo**

1. Hằng năm, Nhà trường thực hiện báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo các yêu cầu được quy định tại Điều 21 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Hiệu trưởng Nhà trường chịu trách nhiệm về thời gian báo cáo, tính chính xác và chất lượng báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường

a) Phòng Đào tạo thực hiện công khai thông tin chung về chương trình gồm chương trình áp dụng đối với khóa tuyển sinh cụ thể; hình thức, phương thức và thời gian đào tạo; các thông tin theo các yêu cầu của chuẩn chương trình đào tạo (nếu có);

b) Phòng Đào tạo thực hiện công khai kết quả đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, những cải tiến chương trình đào tạo đã thực hiện trong vòng 5 năm liền trước để nâng cao chất lượng đào tạo;

c) Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng thực hiện công khai tình trạng kiểm định của các chương trình đào tạo đang thực hiện tại Nhà trường.

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày kí.

2. Đối với các các ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực chưa ban hành chuẩn chương trình đào tạo, công tác xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của Nhà trường được thực hiện đảm bảo theo quy định tại Chương II của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, có tham khảo tiêu chuẩn nghề nghiệp trong nước và quốc tế đối với ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực tương ứng để xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo.

3. Việc mở mới các chương trình đào tạo trình độ đại học phải thực hiện

theo Quy định này kể từ thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành.

4. Căn cứ Quy định này cùng với các quy định hiện hành khác (nếu có liên quan), Nhà trường tiếp tục xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện thêm một số quy định trên cơ sở tham mưu của các đơn vị chức năng trực thuộc Nhà trường và tư vấn của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

5. Các Khoa đào tạo tổ chức phổ biến cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và các cá nhân có liên quan Quy định về việc xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Hà Tĩnh; phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính tham mưu, tư vấn kinh phí, trình Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt dự toán tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học thuộc các Khoa đào tạo và thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán đã được Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt.

6. Phòng Đào tạo tổ chức quản lý công tác xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của Nhà trường.

7. Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng tổ chức kiểm tra nội bộ việc thực hiện kế hoạch xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học theo quy định của Nhà trường.

8. Quy định này được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp theo từng giai đoạn phát triển của Nhà trường, những thay đổi trong quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tất cả các trường hợp phát sinh khác liên quan đến công tác xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học sẽ do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định.

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH... TRÌNH ĐỘ..., HỆ...**

Thời gian bắt đầu: vào lúc... giờ....., ngày....tháng.....năm.....

Địa điểm:.....

Thành phần Hội đồng thẩm định:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
- 5.....

Đại diện Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo (hoặc Tiểu ban xây dựng, rà soát chương trình đào tạo):

- 1.....
- 2.....

**I. Nội dung**

1. Đại diện Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo (hoặc Tiểu ban xây dựng, rà soát chương trình đào tạo báo cáo tóm tắt nội dung quá trình xây dựng và nội dung chương trình đào tạo trình độ ..... ngành.....

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định (*Các phản biện đọc nhận xét, Hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi*)

a. Về căn cứ xây dựng chương trình đào tạo, mức độ đáp ứng các yêu cầu theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn chương trình đào tạo đại học theo quy định tại Chương II của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, khối ngành (*nếu có*), quy chế đào tạo hiện hành, các yêu cầu khác của Nhà trường (*nếu có*)...

b. Về mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học (*liên quan đến chương trình đào tạo*), kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, các yêu cầu khác của Nhà trường (*nếu có*)...

c. Về khả năng góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động của chương trình đào tạo...

d. Về mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo so với yêu cầu của các bên liên quan...

e. Về kết quả đối sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành của các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước và nước ngoài...

g. Về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo...

h. Về nội dung chương trình đào tạo...

i. Về cấu trúc và khối lượng học tập của chương trình đào tạo...

k. Về đề cương chi tiết học phần của chương trình đào tạo...

l. Các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá...

m. Về cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo...

3. Đại diện Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo (hoặc Tiểu ban xây dựng, rà soát chương trình đào tạo) trả lời các câu hỏi đã được nêu (*theo các nội dung đã được nêu trong mục 2*)

4. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bỏ phiếu kín, Thư ký kiểm phiếu công khai trước sự chứng kiến của tất cả các thành viên Hội đồng thẩm định

5. Kết quả kiểm phiếu

Số phiếu đạt:.....Số phiếu không đạt:.....

6. Kết luận của Hội đồng thẩm định

Phiên họp kết thúc vào hồi: ... giờ, ngày .... tháng ..... năm .....

(*Chủ tịch và Thư ký Hội đồng thẩm định đại diện ký, ghi rõ họ tên vào biên bản thẩm định (có đóng dấu mộc của Nhà trường)*)

**Thư ký Hội đồng**  
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

**Chủ tịch Hội đồng**  
(*Ký và ghi rõ họ tên*)



UBND TỈNH HÀ TĨNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH... TRÌNH ĐỘ ..., HỆ...**

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định:.....

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định:.....

Thông tin chung về chương trình đào tạo thẩm định:

- Tên chương trình đào tạo (*tiếng Việt*):.....

- Tên chương trình đào tạo (*tiếng Anh*):.....

- Mã số:.....

- Trình độ:.....

- Hệ đào tạo:.....

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận ( <i>đáp ứng yêu cầu hay không đáp ứng yêu cầu</i> )
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo		
2	Về mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học ( <i>liên quan đến chương trình đào tạo</i> ), kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, các yêu cầu khác của Nhà trường ( <i>nếu có</i> )...		
3	Về khả năng góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động của chương trình đào tạo...		

4	Về mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo so với yêu cầu của các bên liên quan...		
5	Về kết quả đối sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành của các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước và nước ngoài...		
6	Về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo		
7	Về nội dung chương trình đào tạo		
8	Cấu trúc chương trình đào tạo (cần làm rõ): - Sự hợp lý của các học phần trong CTĐT, trong việc sắp xếp các khối kiến thức; - Thời lượng của từng học phần;		
9	Về đề cương chi tiết học phần của chương trình đào tạo		
10	Các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá		
11	Về cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo		

**Những ý kiến khác (nếu có):** .....

**Kết luận chung:** (cần khẳng định đạt yêu cầu hay chưa, những nội dung cần bổ sung chỉnh sửa, )

**Thành viên Hội đồng thẩm định**  
(Ký và ghi rõ họ tên)